

lại, các Bộ, địa phương có văn bản báo cáo Đoàn kiểm tra.

**Điều 3.** Phương tiện và các chi phí có liên quan tới hoạt động của Đoàn kiểm tra do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm. Bộ Tài chính cấp bổ sung kinh phí năm 1999 theo dự trù của Đoàn.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đoàn có nhiệm vụ tổng hợp và báo cáo nhanh kết quả kiểm tra, xử lý cho Thủ tướng Chính phủ 15 ngày/lần.

Sau khi kết thúc nhiệm vụ nêu tại Điều 2, Đoàn kiểm tra tự giải thể.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên trong Đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ  
số 174/1999/QĐ-TTg ngày 23/8/1999  
về chế độ phụ cấp thanh sắc và  
bồi dưỡng đối với lao động biểu diễn  
nghệ thuật ngành văn hóa - thông tin.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ*

*chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định chế độ phụ cấp thanh sắc đối với diễn viên biểu diễn nghệ thuật ngành văn hóa - thông tin với các mức sau:

- 20% tiền lương theo ngạch, bậc hiện hưởng áp dụng đối với diễn viên múa, tuồng, nhạc hơi, xiếc, nhạc kịch, vũ kịch, rối nước.

- 15% tiền lương theo ngạch, bậc hiện hưởng áp dụng đối với diễn viên cải lương, chèo, múa rối, hát mới, dân ca, kịch, nhạc dây, nhạc gõ.

**Điều 2.** Quy định chế độ bồi dưỡng đối với lao động biểu diễn nghệ thuật ngành văn hóa - thông tin như sau:

### 1. Bồi dưỡng tập luyện:

- Mức 10.000 đồng/ngày, áp dụng đối với diễn viên đóng vai chính;

- Mức 7.000 đồng/ngày, áp dụng đối với diễn viên đóng vai chính thứ;

- Mức 5.000 đồng/ngày, áp dụng đối với diễn viên đóng vai phụ, phục vụ.

### 2. Bồi dưỡng biểu diễn:

- Mức 30.000 đồng/buổi diễn, áp dụng đối với diễn viên đóng vai chính, ánh sáng, âm nhạc;

- Mức 20.000 đồng/buổi diễn, áp dụng đối với diễn viên đóng vai chính thứ, chỉ huy biểu diễn;

- Mức 10.000 đồng/buổi diễn, áp dụng đối với diễn viên đóng vai phụ, phục vụ và các nhân viên khác (kể cả Trưởng, Phó đoàn, cấp dưỡng ...).

**Điều 3.** Nguồn kinh phí chi trả cho chế độ phụ cấp thanh sắc được trích từ nguồn thu biểu diễn, trường hợp không cân đối được, ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Chi phí bồi dưỡng trích từ nguồn thu biểu diễn.



Khi biểu diễn phục vụ nhân dân miền núi cao, vùng sâu, vùng xa, hải đảo thì được Nhà nước đài thọ chi phí bồi dưỡng theo quy định cụ thể của Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Tài chính.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 1999.

**Điều 5.** Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

**Điều 6.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

## CÁC BỘ

LIÊN BỘ

**BỘ XÂY DỰNG - BAN VẬT GIÁ CHÍNH PHỦ**

**THÔNG TƯ liên tịch số 03/1999/TTLT-BXD-BVGCP ngày 16/6/1999 hướng dẫn phương pháp định giá và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch đô thị, khu công nghiệp, cụm dân cư nông thôn.**

Nước sạch là một loại sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ của mọi

tầng lớp dân cư. Việc cung cấp để thỏa mãn nhu cầu nước sạch cho xã hội, nhất là tại các đô thị, khu công nghiệp, cụm dân cư nông thôn rất cấp bách.

Ngày 28 tháng 4 năm 1997, Bộ Xây dựng - Ban Vật giá Chính phủ đã ban hành Thông tư liên Bộ số 02/TTLB hướng dẫn phương pháp định giá và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch đô thị, khu công nghiệp, cụm dân cư nông thôn. Đến nay, do có những thay đổi về Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, nguồn vốn đầu tư và tổ chức quản lý của các nhà máy nước, nên cần thiết phải có sự sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Thi hành Chỉ thị số 40/1998/CT-TTg ngày 14/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý và phát triển cấp nước đô thị, Bộ Xây dựng và Ban Vật giá Chính phủ hướng dẫn phương pháp định giá và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch, áp dụng thống nhất tại các đô thị, khu công nghiệp, cụm dân cư nông thôn trong cả nước như sau:

## A. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ TIÊU THỤ NƯỚC SẠCH

### I. NGUYÊN TẮC VỀ ĐỊNH GIÁ TIÊU THỤ NƯỚC SẠCH

1. Định giá tiêu thụ nước sạch phải thể hiện đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước trong mối quan hệ mật thiết giữa phát triển kinh tế với đời sống xã hội.

2. Giá tiêu thụ nước sạch phải được tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí trong quá trình sản xuất, phân phối và tiêu thụ, có xét đến khả năng chi trả của khách hàng và trả nợ vốn vay để các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nước sạch duy trì và phát triển.

3. Giá tiêu thụ nước sạch được quy định cụ thể và hợp lý cho từng đối tượng tiêu thụ nước sạch: dùng cho sinh hoạt của các hộ dân cư và các cơ quan hành chính sự nghiệp; dùng cho sản xuất, kinh doanh dịch vụ (là hộ dùng nước sạch để sản